

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 502/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP N (V)**. Trụ sở chính: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đậu Tuấn C – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh B2 (theo văn bản ủy quyền số 510/UQ-VCB-PC ngày 11/8/2023). Địa chỉ chi nhánh: Số D, đường H, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người được ủy quyền lại: Ông Quách Hưng L – Phó trưởng phòng PGD Hộ Phòng – Ngân hàng TMCP N chi nhánh B2 (Văn bản ủy quyền ngày 21/9/2023).

- *Bị đơn:* Bà **Lý Thanh Đ**, sinh năm 1981. Địa chỉ: đường Q, Khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền của bà Lý Thanh Đ: Ông Lý Tuấn P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khóm B, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (theo Giấy ủy quyền ngày 10/9/2024)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lý Tuấn P**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khóm B, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và bà **Trần Thị Kim L1**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khóm B, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy

quyền bà Trần Thị Kim L1: Ông Lý Tuấn P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khóm B, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (theo Giấy ủy quyền ngày 20/9/2024)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc bà Lý Thanh Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng số tiền tính đến hết ngày 20/9/2024 là 3.067.978.629 đồng (*Ba tỷ, không trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi chín đồng*), (trong đó: nợ gốc là 2.705.769.839 đồng (*Hai tỷ, bảy trăm lẻ năm triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng*), lãi trong hạn: 305.895.459 đồng (*Ba trăm lẻ năm triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng*), lãi quá hạn: 56.313.331 đồng (*Năm mươi sáu triệu, ba trăm mười ba nghìn, ba trăm ba mươi một đồng*)).

2.2. Kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Lý Thanh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 19/VCB.BLI.HP.20; Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 112/HDHM.HP.22 và các giấy nợ đã ký kết.

2.3. Trường hợp bà Lý Thanh Đ không thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N, thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ gồm:

- Diện tích đất 103,73m², tại thửa đất 142, tờ bản đồ số 8-1, tọa lạc tại Khóm B, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 583801 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/6/2008 cho Doanh nghiệp tư nhân Đ1. Ngày 31/5/2013, chỉnh lý biến động trang 4 chuyển nhượng lại cho bà Hồng Thị C1. Ngày 29/11/2017, chỉnh lý biến động trang 4 chuyển nhượng lại cho ông Lý Tuấn P và bà Trần Thị Kim L1 và các tài sản khác gắn liền với đất.

- Diện tích đất 100,6m², tại thửa đất 292, tờ bản đồ số 47, tọa lạc tại Khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 350660 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/10/2019 cho bà Lý Thanh Đ, sinh năm 1981 và Diện tích đất 104,6m², tại thửa đất 293, tờ bản đồ số 47, tọa lạc tại Khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 350661 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/10/2019 cho bà Lý Thanh Đ, sinh năm 1981 và các tài sản khác gắn liền với

đất gồm: 01 căn nhà loại III, có kết cấu khung, cột, sườn bê tông cốt thép (01 trệt, 1 lầu, 1 tiền chế phía trên sân thượng), sàn lầu bê tông, vách tầng trệt và lầu 1 xây gạch, tô trát, sơn, mái sân thượng đổ sàn bê tông; Nhà tiền chế trên sân thượng có kết cấu, cột, khung, kèo, đòn tay bằng sắt, vách tole, mái lợp tole thiếc, nền nhà gạch bông, cầu thang bê tông cốt thép, cửa đi và cửa sổ bằng nhôm kính.

(Theo biên bản xem xét thẩm định ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thanh Đ tự nguyện nộp **46.679.786** đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần N không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 43.884.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002188 ngày 23/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bà Lý Thanh Đ phải chịu là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Lý Thanh Đ có trách nhiệm hoàn trả cho ngân hàng số tiền là 750.000 đồng (*B trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Công B1